ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1326 /KH-UBND	*Thanh Thủy, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn xã Thanh Thủy

Thực hiện Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 17/4/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, UBND xã Thanh Thủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý (TGPL) đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí; đồng thời nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, tăng cường kiểm tra, giám sát, qua đó giúp người dân nói chung và người cao tuổi nói riêng hiểu và được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật.

Bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL cho người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL giữa các phòng, đơn vị và tổ chức có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.

2. Yêu cầu

Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi.

Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL đối với người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; có thể lồng ghép các hoạt động TGPL khác trên địa bàn xã.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TGPL CHO NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TGPL

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Tăng cường thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi (nếu có).

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã, Hội Người cao tuổi, các câu lạc bộ người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí theo đúng quy định của pháp luật.

Hoạt động 2: Tăng cường triển khai hoạt động TGPL, đặc biệt thông qua việc phối hợp giữa UBND xã, Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội nhằm kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Hội Người cao tuổi; Công an xã; các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt TGPL được phối hợp tổ chức; nhu cầu TGPL của người cao tuổi được phát hiện kịp thời, tiếp nhận và giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước để xem xét, thực hiện theo quy định.

Hoạt động 3: Rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL; phối hợp với Công an xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi để phát hiện nhu cầu TGPL và giới thiệu người cao tuổi thuộc diện được TGPL đến Trung tâm TGPL nhà nước hoặc Chi nhánh thuộc Trung tâm khi họ có yêu cầu TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Công an xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi và các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Danh sách người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi đến Công an xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác

của người cao tuổi; Người cao tuổi thuộc diện TGPL được giới thiệu đến các Trung tâm TGPL nhà nước và các Chi nhánh của Trung tâm.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp cho người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Truyền thông về pháp luật và TGPL cho cho người dân trong đó có người cao tuổi, trưởng thôn hoặc người có uy tín trong cộng đồng.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các đợt truyền thông được thực hiện.

Hoạt động 2: Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các phòng, đơn vị có liên quan.

c)Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện (Tin, bài trên Cổng thông tin điện tử, trên các hệ thống truyền thanh và các nền tảng mảng xã hội hợp pháp khác).

Hoạt động 3: Phát hành các tài liệu truyền thông về quyền của người cao tuổi, pháp luật và TGPL; kết hợp xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với đặc điểm, khả năng tiếp cận của người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi có khó khăn trong tiếp cận thông tin (chữ in lớn, ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh minh họa, nội dung nghe - nhìn); ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phổ biến nội dung truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông và hướng dẫn người cao tuổi cách thức yêu cầu TGPL khi có vướng mắc pháp luật.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

c)Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện và lưu giữ và phát hành dưới dạng tài liệu, bảng thông tin, hộp tin về TGPL, tờ gấp pháp luật, các ấn phẩm chuyên dụng cung cấp cho Công an xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Hoạt động 4: Đẩy mạnh truyền thông về TGPL trên môi trường số thông qua các nền tảng mạng xã hội; tin - bài viết hướng dẫn về quyền được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công và các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Các sản phẩm truyền thông về TGPL được đăng tải và lưu trữ trên môi trường số.

3. Hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi"

Hoạt động: Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng "Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam" và "Ngày Quốc tế Người cao tuổi".

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Hội người cao tuổi và các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Đăng tải tin, bài viết về người cao tuổi thuộc diện được TGPL, đặc biệt nhân Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6) và Ngày Quốc tế về Người cao tuổi (01/10) trên Cổng thông tin điện tử xã; đồng thời thực hiện các hoạt động truyền thông khác phù hợp với tình hình thực tế của xã.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGPL

Hoạt động 1: Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền, nhận và cấp phát tài liệu nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện TGPL và những người tham gia phối hợp trong hoạt động TGPL về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Tài liệu nghiệp vụ được cấp phát.

Hoạt động 2: Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL về quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL cho người dân, cán bộ thôn, người có uy tín trong cộng đồng, người làm công tác xã hội, cán bộ, công chức và những người có liên quan.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Kết quả đầu ra: Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL.

6. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, rà soát, triển khai việc thực hiện chính sách TGPL, khảo sát, đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm hoặc theo yêu cầu.

d) Kết quả đầu ra: Các văn bản hướng dẫn, kết quả kiểm tra.

Hoạt động 2: Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL cho người cao tuổi phục vụ hoạt động sửa đổi Luật TGPL năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TGPL; phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai nội dung TGPL cho người cao tuổi khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL năm 2017 được Quốc hội thông qua và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND xã.

b) Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Kết quả đầu ra: Báo cáo, tài liệu rà soát, đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi các quy định pháp luật về TGPL cho người cao tuổi; nội dung lồng ghép, kế hoạch triển khai sau khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật TGPL được thông qua và các văn bản hướng dẫn Luật được ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND xã chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; hàng năm báo cáo Sở Tư pháp kết quả thực hiện Kế hoạch (lồng ghép vào báo cáo công tác Tư pháp).

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này do nguồn ngân sách xã đảm bảo; việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị phản ánh về UBND xã *(qua Văn phòng HĐND&UBND xã)* để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp (báo cáo);
- CT, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ xã;
- Công an xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Hội Người cao tuổi xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- CVP, PCVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ THANH THỦY T. PHÚ THỌ

Nguyễn Anh Tuấn